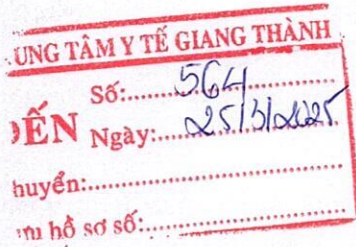


Số: 764/SYT-NVD

Kiên Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2025

V/v hướng dẫn xây dựng, lập nhu  
cầu sử dụng thuốc đầu thầu tập trung  
cấp địa phương tỉnh Kiên Giang,  
giai đoạn 2025 – 2027.

Kính gửi:



- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế;
  - Bệnh xá Công an tỉnh;
  - Bệnh xá Quân y tỉnh;
  - Bệnh xá Bộ đội Biên phòng tỉnh;
  - Đội điều trị 78 Vùng 5 Hải Quân;
  - Bệnh viện Đa khoa tư nhân Bình An;
  - Bệnh viện Mắt Nguyễn Hùng;
  - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc.
- (Sau đây gọi chung là các đơn vị)

Triển khai Kế hoạch số 4924/KH-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế về việc tổ chức đấu thầu tập trung thuốc cấp địa phương tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2025-2027, Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị xây dựng, lập nhu cầu sử dụng thuốc như sau:

**1. Về danh mục thuốc generic mua sắm tập trung cấp địa phương, giai đoạn 2025 – 2027**

Các đơn vị xây dựng, lập nhu cầu sử dụng đối với 858 thuốc tại Phụ lục đính kèm.

**2. Căn cứ và yêu cầu xây dựng nhu cầu sử dụng thuốc**

- Căn cứ tình hình mua thuốc, sử dụng thuốc của năm trước liền kề.
- Phù hợp mô hình bệnh tật, phân tuyến kỹ thuật và đảm bảo nhu cầu sử dụng thuốc tại các khoa lâm sàng/trạm y tế.
- Xem xét lựa chọn thuốc thuộc Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế, ưu tiên tỉ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước.
- Xây dựng nhu cầu mua sắm về danh mục, số lượng chi tiết từng thuốc, phân chia tiến độ theo từng quý, năm và số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có), số lượng tùy chọn mua thêm của từng thuốc không vượt 30% số lượng nhu cầu đề xuất của thuốc đó và được làm tròn xuống.
- Dự trù số lượng thuốc sử dụng trong thời gian 24 tháng (dự kiến từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2027).
- Tổng giá trị lập nhu cầu mua sắm không vượt tổng giá trị dự toán mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính

hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm.

- Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm giải trình với cơ quan có thẩm quyền về đề xuất nhu cầu mua sắm thuốc tại đơn vị mình.

### 3. Hướng dẫn xây dựng nhu cầu sử dụng thuốc

- Các cơ sở y tế thuộc và trực thuộc Sở Y tế quản lý xây dựng nhu cầu mua sắm về danh mục, số lượng chi tiết đến từng thuốc bao gồm số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có) gửi về Sở Y tế.

- Các cơ sở y tế tư nhân và các cơ sở y tế thuộc Bộ, ngành quản lý có trụ sở trên địa bàn (trừ các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế) tham gia mua sắm tập trung cấp địa phương xây dựng nhu cầu mua sắm về danh mục, số lượng chi tiết đến từng thuốc bao gồm số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có) gửi về Sở Y tế và chịu trách nhiệm về nhu cầu mua sắm gửi về Sở Y tế.

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch sử dụng thuốc theo biểu mẫu trên website <https://kiengiang.dauthau.info.vn> của Sở Y tế. Đối với các đơn vị mới tham gia phải liên hệ Sở Y tế để hướng dẫn và cấp mật khẩu.

### 4. Hồ sơ đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc

Hồ sơ đề xuất nhu cầu mua sắm thuốc được lập thành **03 bộ** gửi về Sở Y tế **chậm nhất ngày 21/4/2025** (đề nghị các cơ sở y tế gửi file điện tử và bản scan pdf hồ sơ qua địa chỉ email: [thuocaptrungkg@gmail.com](mailto:thuocaptrungkg@gmail.com) để kịp thời tổng hợp), đồng thời gửi qua phần mềm Văn phòng điện tử Sở Y tế đối với các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế theo thời hạn nêu trên. Hồ sơ bao gồm các tài liệu sau:

- (1) Tờ trình đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc kèm theo cam kết chịu trách nhiệm về nhu cầu mua sắm vừa đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế và cam kết sử dụng tối thiểu 80% số lượng đề xuất (**Mẫu đính kèm**).

- (2) Báo cáo đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc theo biểu mẫu trên website <https://kiengiang.dauthau.info.vn> (**Chi tiết tại biểu mẫu 01 kèm theo**) bao gồm số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có; số lượng tùy chọn mua thêm của từng thuốc không vượt 30% số lượng nhu cầu đề xuất của thuốc đó và được làm tròn xuống).

- (3) Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu, tình hình sử dụng thuốc của 12 tháng trước liền kề, số lượng thuốc tồn kho và số lượng trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm lập nhu cầu mua sắm; **giải trình tóm tắt kế hoạch mua thuốc đang đề nghị. Trường hợp có thay đổi tăng trên 30% số lượng đã sử dụng của năm trước phải giải trình, thuyết minh cụ thể.**

Tổng hợp theo biểu mẫu trên website <https://kiengiang.dauthau.info.vn> (**Chi tiết tại biểu mẫu 02 kèm theo**). Đối với cơ sở y tế mới thành lập hoặc lần đầu có nhu cầu mua sắm khi gửi tổng hợp nhu cầu mua sắm thuốc không phải gửi kèm tài liệu này.

- (4) Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị rà soát, thống nhất về danh mục, số lượng nhu cầu mua sắm thuốc, số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có).
- (5) Báo cáo giá trị sử dụng thuốc của năm trước liền kề và dự kiến nhu cầu sử dụng thuốc giai đoạn 2023-2025 (*Chi tiết tại biểu mẫu 03 kèm theo*).
- (6) Dự toán mua sắm thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2025 – 2027 của đơn vị.
- (7) Các tài liệu làm căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo quy định.

### 5. Một số lưu ý

- Đối với các thuốc có từ 02 hàm lượng trở lên: đề nghị các cơ sở y tế rà soát phác đồ điều trị, cân nhắc chỉ định khi xây dựng nhu cầu để phân bổ số lượng vào các hàm lượng đảm bảo hiệu quả kinh tế, tránh lãng phí.
- Đơn giá kế hoạch dự kiến của các thuốc chỉ phục vụ mục đích cho các cơ sở y tế tham khảo khi xây dựng nhu cầu. Khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Sở Y tế sẽ xây dựng giá kế hoạch theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và điểm c khoản 4 Điều 12 Thông tư số 07/2024/TT-BYT.
- Đối với cơ sở y tế không có nhu cầu mua sắm thuốc, đề nghị đơn vị có công văn xác nhận gửi về Sở Y tế **chậm nhất ngày 21/4/2025** để tổng hợp, báo cáo theo quy định.
- Nếu quá thời hạn trên mà Sở Y tế không nhận được hồ sơ của đơn vị, Sở Y tế sẽ không chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu của các đơn vị gửi chậm. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc không có thuốc sử dụng cho việc khám, chữa bệnh của đơn vị mình.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc xin liên hệ Phòng Nghiệp vụ Dược Sở Y tế để được hướng dẫn (ThS.DS Lê Văn Minh 0913638963).

Sở Y tế thông báo đến các đơn vị được biết và thực hiện. *l. n. a.*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD SYT;
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, NVD, lvmnh.

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Văn Dũng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

... .., ngày tháng năm 2025

**Đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc đầu thầu tập trung cấp địa phương  
tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2025 – 2027**

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; thực hiện Công văn số 764/SYT-NVD ngày 21/3/2025 của Sở Y tế về việc hướng dẫn xây dựng, lập nhu cầu sử dụng thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2025 – 2027, TÊN ĐƠN VỊ trình Sở Y tế xem xét tổng hợp đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2025 – 2027 như sau:

| STT               | Gói thầu generic | Số lượng mặt hàng<br>(phần, lô) | Giá trị thành tiền<br>(VND) |
|-------------------|------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| 1                 | -Nhóm 1          |                                 |                             |
| 2                 | -Nhóm 2          |                                 |                             |
| 3                 | -Nhóm 3          |                                 |                             |
| 4                 | -Nhóm 4          |                                 |                             |
| 5                 | -Nhóm 5          |                                 |                             |
| <b>Tổng cộng:</b> |                  |                                 |                             |

| STT               | Gói thầu generic | Số lượng mặt hàng<br>(phần, lô) | Giá trị thành tiền<br>(VND) |
|-------------------|------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| 1                 | -Nhóm 1          |                                 |                             |
| 2                 | -Nhóm 2          |                                 |                             |
| 3                 | -Nhóm 3          |                                 |                             |
| 4                 | -Nhóm 4          |                                 |                             |
| 5                 | -Nhóm 5          |                                 |                             |
| <b>Tổng cộng:</b> |                  |                                 |                             |

### 3. Nội dung giải trình về đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc:

\* Số lượng thuốc được đề xuất nhu cầu sử dụng so với tình hình sử dụng thuốc của 12 tháng trước liền kề.

\* Diễn giải tỉ lệ đề xuất lập nhu cầu sử dụng ở các nhóm tiêu chí kỹ thuật.

\* Các nội dung khác nếu có

### 4. Cam kết sử dụng đối với số lượng thuốc đề xuất:

TÊN ĐƠN VỊ chịu trách nhiệm giải trình với cơ quan có thẩm quyền về đề xuất nhu cầu mua sắm thuốc tại đơn vị mình và cam kết thực hiện tối thiểu 80% giá trị của từng phần trong hợp đồng đã ký. Đối với thuốc kiểm soát đặc biệt, dịch truyền cơ sở y tế bảo đảm thực hiện tối thiểu 50% giá trị của từng phần trong hợp đồng đã ký. Đối với thuốc cấp cứu, thuốc giải độc, thuốc hiếm cơ sở y tế công lập thực hiện theo tình hình thực tế.

### 5. Hồ sơ đề xuất nhu cầu mua sắm:

Đính kèm Tờ trình này gồm các thành phần hồ sơ sau:

*Liệt kê thành phần hồ sơ theo mục 4 Công văn số 764/SYT-NVD ngày 21/3/2025 của Sở Y tế.*

TÊN ĐƠN VỊ trình Sở Y tế xem xét, tổng hợp và tổ chức đấu thầu mua sắm thuốc theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

**GIÁM ĐỐC**

Tên cơ sở y tế:.....

Mã cơ sở y tế:.....

Mẫu số 1

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG**  
**TỈNH KIÊN GIANG, GIAI ĐOẠN 2025-2027 (24 tháng)**

(Kèm theo Tờ trình số ..... /TTr- ngày / /2025 của Đơn vị trình duyệt)

| TT | STT theo TT 20 | Mã thuốc | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Dạng bào chế | Nhóm TCK T | ĐVT  | Số lượng đã sử dụng từ 01/01/2024 - 31/12/2024 | Số lượng đề xuất năm I |    |    |    |    | Số lượng đề xuất năm II |    |    |    |    | Số lượng tổng cộng 2 năm | Số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có) | Giá kế hoạch dự kiến (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|----|----------------|----------|---------------|--------------------|------------|--------------|------------|------|------------------------------------------------|------------------------|----|----|----|----|-------------------------|----|----|----|----|--------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|-------------------|
|    |                |          |               |                    |            |              |            |      |                                                | Cộng                   | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 | Cộng                    | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 |                          |                                     |                             |                   |
| 1  | 2              | 3        | 4             | 5                  | 6          | 7            | 8          | 9    | 10                                             | 11                     | 12 | 13 | 14 | 15 | 16                      | 17 | 18 | 19 | 20 | 21=11+16                 | 22                                  | 23                          | 24=21*23          |
| 1  | 777            |          | Acarbose      | 50mg               | Uống       | Viên         | 1          | Viên |                                                |                        |    |    |    |    |                         |    |    |    |    |                          |                                     |                             |                   |

**Lưu ý:**

- Để đảm bảo chính xác trong khi tổng hợp, yêu cầu sử dụng định dạng unicode, điền thông tin đúng cột, dòng, không thêm hoặc bớt dòng, cột của biểu mẫu. Nếu không có nhu cầu sử dụng đề nghị thêm số 0.

- Tổng số khoản:.....

- Tổng giá trị:.....

**Người lập biểu**  
Ký và ghi rõ họ tên

....., ngày tháng năm 2025  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tên cơ sở y tế:....

Mẫu số 2

Mã cơ sở y tế:.....

**BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU, TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC  
CỦA 12 THÁNG TRƯỚC LIÊN KẾ**

(Kèm theo Tờ trình số ..... /TTr- ngày / /2025 của Đơn vị trình duyệt)

| STT | STT theo TT20 | Mã thuốc | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Dạng bào chế | Nhóm TCKT | ĐVT  | Tổng số lượng dự trù năm I | Số lượng đã sử dụng từ 01/01/2024-31/12/2024 |            | Trong đó: phần thanh toán BHYT |            | SL tồn kho tại thời điểm dự trù | SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù | Tỷ lệ dự trù/ sử dụng (%) | Trường hợp có số lượng tăng trên 30% so với số lượng đã sử dụng của 12 tháng trước liên kế tính đến thời điểm xác định nhu cầu mua sắm phải giải trình, thuyết minh cụ thể |
|-----|---------------|----------|---------------|--------------------|------------|--------------|-----------|------|----------------------------|----------------------------------------------|------------|--------------------------------|------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |          |               |                    |            |              |           |      |                            | Số lượng                                     | Thành tiền | Số lượng                       | Thành tiền |                                 |                                                       |                           |                                                                                                                                                                            |
| (1) | (2)           | (3)      | (4)           | (5)                | (6)        | (7)          | (8)       | (9)  | (10)                       | (11)                                         | (12)       | (13)                           | (14)       | (15)                            | (16)                                                  | (17)=(10)/(11)            | (18)                                                                                                                                                                       |
| 1   | 777           |          | Acarbose      | 50mg               | Uống       | Viên         | 1         | Viên |                            |                                              |            |                                |            |                                 |                                                       |                           |                                                                                                                                                                            |

**Lưu ý:**

- Để đảm bảo chính xác trong khi tổng hợp, yêu cầu sử dụng định dạng unicode, điền thông tin đúng cột, dòng, không thêm hoặc bớt dòng, cột của biểu mẫu. Nếu không có nhu cầu sử dụng đề nghị thêm số 0.

- Tổng số khoản:.....

- Tổng giá trị:.....

**Người lập biểu**  
Ký và ghi rõ họ tên

....., ngày tháng năm 2025  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tên cơ sở y tế:....

Mã cơ sở y tế:.....

**BÁO CÁO GIÁ TRỊ SỬ DỤNG THUỐC CỦA NĂM TRƯỚC LIÊN KÈ  
VÀ DỰ KIẾN NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC GIAI ĐOẠN 2025-2027**

(Kèm theo Tờ trình số ..... /TTr- ngày / /2025 của Đơn vị trình duyệt)

| STT               | Tên gói thầu            | Thực tế sử dụng ngày<br>01/01/2024-31/12/2024 (12 tháng) |                        | Dự kiến kế hoạch nhu cầu sử dụng năm 2025-2027 (24 tháng) |                        | Tỷ lệ dự kiến kế hoạch dự trù/ sử dụng thực tế (%) (trung bình 12 tháng) |                                   | Tỷ lệ giá trị thành tiền kế hoạch dự trù theo nhóm thuốc/ tổng giá trị thành tiền gói thầu 2025-2027 (*) |
|-------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                         | Số lượng mặt hàng (phần, lô)                             | Giá trị thành tiền VND | Số lượng mặt hàng (phần, lô)                              | Giá trị thành tiền VND | Tỷ lệ % về số lượng                                                      | Tỷ lệ % về giá trị thành tiền (*) |                                                                                                          |
| (1)               | (2)                     | (3)                                                      | (4)                    | (5)                                                       | (6)                    | (7)=[(5)/(3)]/2                                                          | (8)=[(6)/(4)]/2                   | (9)                                                                                                      |
|                   | <b>Gói thầu generic</b> | 200                                                      | 10.000.000.000         | 440                                                       | 26.000.000.000         | 110%                                                                     | 130%                              |                                                                                                          |
| 1                 | <b>-Nhóm 1</b>          | 30                                                       | 3.000.000.000          | 75                                                        | 6.500.000.000          | 125%                                                                     | 108%                              | 25%                                                                                                      |
| 2                 | <b>-Nhóm 2</b>          |                                                          |                        |                                                           |                        |                                                                          |                                   |                                                                                                          |
| 3                 | <b>-Nhóm 3</b>          |                                                          |                        |                                                           |                        |                                                                          |                                   |                                                                                                          |
| 4                 | <b>-Nhóm 4</b>          |                                                          |                        |                                                           |                        |                                                                          |                                   |                                                                                                          |
| 5                 | <b>-Nhóm 5</b>          |                                                          |                        |                                                           |                        |                                                                          |                                   |                                                                                                          |
| <b>Tổng cộng:</b> |                         |                                                          |                        |                                                           |                        |                                                                          |                                   |                                                                                                          |

\* Nội dung giải trình:

- Trường hợp cột (8) giá trị thành tiền tăng trên 130% phải giải trình, thuyết minh cụ thể.
- Diễn giải tỉ lệ đề xuất lập nhu cầu sử dụng ở các nhóm TCKT tại cột (9).

**Người lập biểu**  
Ký và ghi rõ họ tên

....., ngày tháng năm 2025  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN**

Số: 764/ST-NVD ngày, 21 tháng 3 năm 2025

**1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức**

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;... Khoa Dược
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

**GIÁM ĐỐC**

- Ngày, 25 tháng 03 năm 2025 cho ý kiến phân phối, giải quyết

**2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng**

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

**3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.**

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến